

HÀNH TRANG KIẾN THỨC BẢN ĐỒ CỦA HỌC SINH LỚP 6, TRUNG HỌC CƠ SỞ TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA LÍ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Lâm Quang Đốc

Khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Tác giả bài báo nghiên cứu kiến thức bản đồ của các lớp 6 và phân tích, đánh giá các ưu, nhược điểm của 06 bài đầu trong chương Bản đồ của lớp 6 cũ, đồng thời đi sâu nghiên cứu cấu trúc kiến thức bản đồ trong 05 bài đầu của Chương trình Địa lí 6 mới; nghiên cứu các khái niệm và cách sắp xếp thứ tự trước sau để thấy mức độ hợp lí và chưa hợp lí; đồng thời kiến nghị sửa đổi các khái niệm sai như “Bản đồ hành chính Việt Nam”, cách biểu hiện sai trên bản đồ hành chính và bản đồ Việt Nam trong Đông Nam Á; cách diễn giải kiến thức biến dạng trên bản đồ cho hợp lí hơn, giúp học sinh nắm chắc kiến thức “gốc”, hình thành hệ thống kiến thức bản đồ chuẩn mực, phục vụ tốt chương trình cải cách giáo dục.

Từ khóa: hành trang kiến thức bản đồ, Địa lí 6, chương trình mới.

1. Mở đầu

Hành trang kiến thức của học sinh lớp 6 khi bước vào lâu đài kiến thức địa lí cần những gì. Chắc ai cũng cho rằng: cần nhiều kiến thức cơ bản, cốt lõi của các môn khoa học. Điều đó rất đúng, nhưng chưa đủ. Kiến thức của các môn khoa học tích hợp với kiến thức địa lí sẽ hỗ trợ cho học sinh học hiểu sâu sắc hơn, đầy đủ hơn về kiến thức địa lí. Nhưng chỉ hiểu sâu hơn kiến thức địa lí thôi vẫn chưa đầy đủ, bởi vì, kiến thức địa lí, đối tượng địa lí chỉ có ý nghĩa, chỉ được hiểu đúng khi tính đến vị trí của nó trên bề mặt Trái Đất, hay nói một cách khác, các đối tượng, hiện tượng địa lí chỉ được hiểu đúng, đầy đủ và có ý nghĩa khi tính đến vị trí của chúng trong hệ quy chiếu không gian trên hành tinh chúng ta, tức là trên bản đồ [1; 96, 97] [2; 239, 240]. Vì vậy, muốn học tốt môn Địa lí, học sinh cần phải nắm chắc kiến thức bản đồ, kiến thức bản đồ phải đi trước một bước. Do đó, tất cả các chương trình địa lí THCS và THPT từ trước đến nay, đều bố trí chương đầu tiên dạy học các bài về kiến thức bản đồ. Dạy kiến thức về bản đồ, về lưới chiếu, tỉ lệ, phương hướng, kinh độ, vĩ độ, tọa độ địa lí, về các loại và các dạng kí hiệu bản đồ (trong đó có kí hiệu đường bình độ) v.v.,... nhằm giúp học sinh đọc, hiểu và sử dụng bản đồ [2; 239-248] để học tập trong chương trình địa lí các lớp 6, 7, 8, 9. Đến lớp 10, học sinh có trình độ cao hơn; chương trình địa lí lại bố trí dạy lưới chiếu ở mức cao hơn; đồng thời dạy lại kí hiệu bản đồ với các loại và các dạng khác nhau, đặt trong các phương pháp biểu hiện bản đồ khác nhau, đem lại ý nghĩa khác nhau, hình thành một hệ thống thống nhất cơ sở toán học, ngôn ngữ bản đồ phục vụ tích cực việc dạy học địa lí, việc vận dụng vào thực tế sau khi rời ghế nhà trường. Đó là điều đúng đắn và đầy đủ. Vậy chương trình Địa lí lớp 6 cũ và mới có những ưu, nhược điểm gì trong việc trang bị kiến thức bản đồ cho các em đủ dùng để học tập địa lí các lớp

Ngày nhận bài: 21/2/2022. Ngày sửa bài: 22/3/2022. Ngày nhận đăng: 10/4/2022.

Tác giả liên hệ: Lâm Quang Đốc. Địa chỉ e-mail: lamquangdoc@gmail.com

6, 7, 8, 9 và các lớp cao hơn – lớp 10, 11, 12. Đây là những vấn đề cấp thiết đặt ra nhưng chưa có ai nghiên cứu, công bố.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan điểm của sách giáo khoa *Địa lí 6 cũ*

Sách giáo khoa *Địa lí 6 cũ*, dựa vào “cái lí” - Trái Đất hình cầu, là mặt cong, còn bản đồ là mặt phẳng, do đó muốn vẽ bản đồ thì phải dùng lưới chiếu đồ [3; 9]. Ưu điểm nổi trội của sách giáo khoa lớp 6 là có đề cập đến chiếu các điểm trên mặt cong của Trái Đất lên mặt phẳng của giấy dưới dạng triển khai bề mặt cầu của Trái Đất lên mặt phẳng nhờ cắt quả cầu ra từng múi ghép lại. Cách làm này học sinh dễ hiểu, trốn được lưới chiếu hình ống, vì sợ học sinh không tiếp thu được, nhưng lại khó có thể phân tích khu vực không biến dạng – tỉ lệ chính, khu vực biến dạng; sai số chiều dài và diện tích diễn ra trên bản đồ như thế nào không giải thích được. Kiến thức biến dạng, tỉ lệ chung là những kiến thức gắn bó suốt cả cuộc đời học trò, mà học sinh lớp 6 là điểm khởi đầu, không thể không biết khi học bản đồ địa lí. Vì kiến thức biến dạng diện tích và chiều dài luôn đi liền với các đối tượng địa lí có trên bản đồ Việt Nam, thế giới và châu lục, không học nó thì so sánh, đối chiếu độ to nhỏ, dài ngắn; phân tích các đối tượng, hiện tượng địa lí như thế nào? Đây là kiến thức cơ bản, kiến thức “gốc” rất quan trọng khi sử dụng bản đồ, giúp học sinh tư duy gắn liền với đối tượng địa lí biến dạng trên mọi bản đồ tỉ lệ trung bình và tỉ lệ nhỏ học ở các lớp 6, 7, 8, 9 [1; 98].

Chương trình cũ đã bố trí bài thực hành sau 5 bài học về bản đồ là hợp lí. Nhưng cái không hợp lí ở sách giáo khoa cũ lại là nội dung bài thực hành chưa tốt (vẽ sơ đồ lớp học). Ngoài việc hướng dẫn học sinh đọc, hiểu và sử dụng bản đồ tỉ lệ lớn (Đà Nẵng), đọc phương hướng, đọc kinh, vĩ độ, tọa độ địa lí, đọc kí hiệu, đọc đường bình độ, thì nên thiết kế bài thực hành “đo vẽ một khu vực nhỏ” (ví dụ: đo vẽ sơ đồ khu vực nhà trường mà em đang học). Do thời gian thực hành có một tiết học nên chỉ vẽ khu vực sân trường và một vài đối tượng chung quanh sân trường bằng phương pháp ngắm tọa. Phần còn lại dành cho tiết ngoại khóa của những học sinh yêu thích bản đồ địa lí. Đo vẽ sơ đồ sân trường nhằm vận dụng tỉ lệ bản đồ vừa học (đo đạc, tính toán, rút tỉ lệ vẽ lên sơ đồ), vận dụng các loại và các dạng kí hiệu bản đồ vừa học (kí hiệu điểm – cây to trên sân trường), kí hiệu đường (đường viền chung quanh sân trường, đường đi vào trường...), kí hiệu diện (diện tích sân trường), kí hiệu hình học (kí hiệu lớp học - hình chữ nhật, bột gác công - hình vuông), kí hiệu chữ (phòng “Ban giám hiệu”), kí hiệu tượng hình – vẽ hình công trường, kí hiệu tương trưng – bánh xe biểu hiện nơi để xe, v.v...; địa bàn dùng để xác định phương bắc của khu vực đo vẽ và nhiều kĩ năng thực địa khác nữa sẽ được hình thành khi tiến hành các bước đo vẽ v.v... Thực hành trên thực địa: vận dụng phương pháp dạy học theo nhóm nhỏ, theo dự án, dạy học trải nghiệm sáng tạo v.v... Hoạt động này sẽ tham gia tích cực vào việc hình thành năng lực chung và năng lực chuyên biệt. Thực hành vẽ sơ đồ sân trường giúp học sinh vừa học vừa hành sẽ nắm chắc kiến thức bản đồ.

2.2. Quan điểm của sách giáo khoa *Địa lí 6 mới*

1) Kiến thức bản đồ vừa là cơ sở vừa là cơ bản. Cơ sở kiến thức bản đồ dùng để tích hợp kiến thức địa lí có trong sách giáo khoa lên bản đồ thì mới dạy học được. Kiến thức bản đồ là kiến thức rất cơ bản, cốt lõi, học sinh có nắm chắc kiến thức bản đồ thì mới sử dụng bản đồ để học tập địa lí ở các lớp 6, 7, 8, 9. Kiến thức cơ bản, cốt lõi là “cái gốc”, “cái gốc” có chắc thì mới xây dựng được kiến thức địa lí chắc chắn. Trong chương trình địa lí mới, phép chiếu bản đồ là “cái gốc”, nó diễn giải cách vẽ bản đồ một phần hay toàn bộ Trái Đất chuyển từ mặt cong của quả cầu sang mặt phẳng bản đồ một cách chặt chẽ. Bài 1, giới thiệu để học sinh biết một cách khái quát về hình dạng và kích thước Trái Đất với các đường kinh, vĩ tuyến trên quả Địa Cầu. Muốn vẽ bản đồ Trái Đất, tức là chuyển các đường kinh, vĩ tuyến trên quả cầu xuống mặt phẳng

tờ giấy thì phải dùng các phép chiếu đồ. Khi dùng phép chiếu vẽ bản đồ ta sẽ có kinh, vĩ tuyến và kinh, vĩ độ, mới có phương hướng, tọa độ địa lí... Kiến thức về phép chiếu là cái “gốc”, còn kiến thức về kinh - vĩ tuyến, kinh - vĩ độ, một số lưới kinh, vĩ tuyến... [4; 102, 104, 105]... là cái “ngọn”; sách giáo khoa mới bỏ kiến thức “gốc”, dạy kiến thức “ngọn” là sai lầm có tính chiến lược đối với học sinh học tập môn Địa lí. Bởi vì, kiến thức gốc mới giải quyết được những vấn đề quan trọng nhất của bản đồ mà học sinh lớp 6 nhất thiết phải nắm được như biến dạng trên bản đồ, tỉ lệ chung; không nắm được các kiến thức này, tư duy địa lí gắn liền với lãnh thổ, gắn với đối tượng địa lí biến dạng trên bản đồ sẽ bị hạn chế, không phát triển được năng lực. Trong hệ thống bản đồ dùng cho các bộ sách giáo khoa lớp 6, 7, 8, 9... mới, đều thiết kế bản đồ tỉ lệ nhỏ, nghĩa là các bản đồ đều có biến dạng rất lớn. Dạy các đối tượng địa lí biến dạng chiều dài (ngắn thành dài và ngược lại), biến dạng diện tích (lớn thành bé, nhỏ thành to) trên các bản đồ như vậy nếu không có kiến thức biến dạng hỗ trợ tư duy sẽ làm cho học sinh không nhận rõ tính chân thực của đối tượng địa lí [1; 36, 98], thì các em tư duy về chúng sẽ sai lệch, không thể phát triển được năng lực chung và năng lực chuyên biệt.

Chương trình địa lí mới cần phải dạy kiến thức về lưới chiếu trước, tức là dạy kiến thức “gốc” trước, dạy kinh - vĩ tuyến, kinh - vĩ độ... - kiến thức “ngọn” sau. Chương trình địa lí cũ né tránh điều này vì học sinh không hiểu. Chương trình mới không được né tránh, không được chùn bước trước khó khăn; vì dựa vào khoa học, kĩ thuật và công nghệ, chúng ta có nhiều cách giải quyết những kiến thức khó nhất, trừu tượng nhất, để học sinh có thể hiểu đến mức cần thiết. Dạy lưới chiếu trên cơ sở kĩ thuật đồ họa, phần mềm mô phỏng lưới chiếu hình ống đứng giữ góc Mercato vẽ bản đồ thế giới là tốt nhất. Vì lưới chiếu này diễn giải rất rõ nhiều kiến thức về bản đồ mà học sinh lớp 6 rất cần, như kiến thức về biến dạng diện tích và biến dạng chiều dài trên lưới chiếu, tỉ lệ chung (tỉ lệ ghi trên bản đồ) chỉ đo được khu vực không bị biến dạng (xích đạo), tỉ lệ này không dùng để đo ở những nơi khác trên bản đồ. Dùng hình tròn sai số trên bản đồ giảng về sai số chiều dài và diện tích ở các vĩ độ khác nhau [2; 71]. Điều này cũng giải thích tại sao đảo Gron-len diện tích 2 triệu km^2 , to hơn lục địa Nam Mỹ 18 triệu km^2 [2; 69, 71]. Đối với học sinh lớp 6 chỉ cần làm rõ lưới chiếu hình ống như trên để các em có ý niệm về tỉ lệ chính (chung) được đo ở khu vực không có sai số. Bản đồ thế giới, châu lục, Việt Nam... dùng cho phổ thông được biên tập ở tỉ lệ trung bình, tỉ lệ nhỏ; tỉ lệ ghi trên bản đồ không được đo ở mọi nơi, trừ khu vực không có sai số. Bản đồ tỉ lệ nhỏ khác với bản đồ tỉ lệ lớn ở chỗ, bản đồ tỉ lệ lớn đo vẽ một khu vực nhỏ không tính đến sai số do độ cong Trái Đất gây nên [4; 107, 111]. Tỉ lệ bản đồ đồng nhất ở mọi nơi trên bản đồ. Dùng tỉ lệ bản đồ có thể đo được ở mọi nơi trên bản đồ đều đúng so với thực tế. Nếu không khắc sâu kiến thức biến dạng trên một lưới chiếu cụ thể thì giáo viên sẽ ra đề thi dùng tỉ lệ đo ở mọi nơi trên bản đồ sẽ đem lại những điều tệ hại cho xã hội. Thực tế đã có giáo viên ra đề thi học sinh giỏi ở lớp 9, ra đề thi vào lớp 10 vừa qua minh chứng điều đó. Nếu giáo viên cứ tiếp tục ra đề thi tính khoảng cách trên bản đồ tỉ lệ nhỏ (ví dụ: tính khoảng cách từ Hải Dương đến quần đảo Trường Sa), chắc chắn sẽ bị “tố” ra đề sai, phải tổ chức thi lại, ai sẽ chịu phí tổn cho kì thi? Tổ chức thi lại một kì thi còn gây nhiều hệ lụy cho xã hội?

2) Sách giáo khoa Địa lí 6 mới dạy kí hiệu điểm, đường, diện, không dạy các dạng kí hiệu là sai lầm [4; 108]; bỏ quên kí hiệu đường bình độ biểu hiện địa hình lại càng không đúng, nhưng lại giới thiệu thang tầng độ cao [4; 109]; không dạy kí hiệu đường bình độ, nhưng lại thực hành đọc lược đồ địa hình [4; 139]. Thật là ngược đời. Hệ thống kí hiệu bản đồ không chỉ có kí hiệu điểm, đường, diện, mà có cả các dạng kí hiệu (kí hiệu hình học, kí hiệu chữ, kí hiệu tượng hình, tượng trưng), không chỉ dùng cho lớp 6, mà còn dùng cho các lớp 7, 8, 9 và THPT; các loại và các dạng kí hiệu dùng rất nhiều ở các lớp 6, 7, 8, 9 và các lớp học cao hơn. Do đó, cần phải khái quát lại và dạy các loại và các dạng kí hiệu, dạy kí hiệu đường bình độ đầy đủ và đúng chuẩn cho tất cả các bộ sách giáo khoa địa lí 6 mới, sẽ giúp học sinh sử dụng tốt bản đồ để học ở các lớp THCS, THPT.

3) Đối với học sinh lớp 6 mới “chập chững” học “vỡ lòng” [6; 45-64] về kiến thức bản đồ, giống như học sinh lớp 1 học tiếng Việt, phải dạy cho học sinh nhận biết hết “mặt chữ cái” (các loại và các dạng kí hiệu, kí hiệu đường bình độ), rồi “ghép vản”, mới đọc được “văn bản” bản đồ. Nghĩa là học sinh phải được nhận biết đầy đủ các loại, các dạng kí hiệu bản đồ, biết kí hiệu đường bình độ, rồi mới “ghép vản” trên các bản đồ đơn giản – bản đồ địa hình tỉ lệ rất lớn (bản đồ một phần khu vực Đà Nẵng – 1/7.500) [3; 13] [3; 19, 51], mới đọc được văn bản – bản đồ, mới đọc được kí hiệu “thang tầng độ cao”. Không nên giới thiệu “bảng chú giải” (không bao quát), “cách đọc bản đồ” khi học sinh chưa học hết “vỡ lòng” về kiến thức bản đồ. Chẳng khác nào học sinh học tiếng Việt chưa nhận biết hết mặt chữ cái ở lớp 1 đã dạy các em đọc văn bản. Thường các nước dạy cách đọc bản đồ cho học sinh lớp 6, 7, 8,... học đến bản đồ nào hướng dẫn học sinh đọc những kiến thức bản đồ phục vụ học tập bài đó, dần dần kiến thức được tích lũy sẽ giúp các em tự giải quyết được việc đọc và hiểu bản đồ dựa trên bảng chú giải. Sự lặp lại việc đọc bản đồ nhiều lần qua từng bản đồ trong chương trình sẽ giúp các em hình thành kĩ năng sử dụng bản đồ, đọc bản đồ chắc chắn hơn là dạy các em cách đọc bản đồ một lần ở lớp 6 mới.

4) Việc hướng dẫn đọc “Bản đồ hành chính Việt Nam”, cần chú ý: Tên bản đồ sai [7; 266, 267, 268] [8; 226, 227]. Sự sai sót này kế tục sai sót của bản đồ tương tự trong sách giáo khoa Địa lí 12, trong *Át lát Địa lí Việt Nam*. Tên đúng chuẩn của nó là “Bản đồ hành chính – chính trị nước cộng hòa XHCN Việt Nam, còn nếu viết tắt – “Bản đồ hành chính – chính trị Việt Nam”. Tên bản đồ hành chính chỉ dùng cho cấp lãnh thổ nhỏ hơn cấp quốc gia. Đây là khái niệm mà các nước trên thế giới đang dùng.

5) Vận dụng kiến thức bản đồ biểu hiện 63 tỉnh thành trên “Bản đồ hành chính Việt Nam” [4; 110] sai về cú pháp trong ngôn ngữ bản đồ [6; 90-96] và vận dụng phương pháp khoanh vùng diện tích chưa đúng chuẩn. Các đảo và quần đảo trên bản đồ [4; 101, 110] thuộc nước nào [4; 101], tỉnh nào [4; 110] mạng màu sắc trên đất liền của nước đó, tỉnh đó. Việc biểu hiện các đảo và quần đảo không cùng màu với nước, tỉnh mà nó trực thuộc là vi phạm nguyên tắc cú pháp của ngôn ngữ bản đồ.

6) Chương trình và sách giáo khoa mới đã thiết kế lại bài thực hành – “vẽ lược đồ trí nhớ”, “vẽ lược đồ một khu vực” bằng trí tượng tượng, với các nội dung nhớ lại và tưởng tượng ra, chẳng khác nào đưa học sinh vào giấc mơ, làm cho học sinh xa rời thực tế, không giúp ích gì cho học sinh thực hành những kiến thức bản đồ vừa được học; đi ngược lại với tinh thần của chương trình mới: tích cực hóa hoạt động của học sinh; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, gắn bài học địa lí với thực tiễn địa phương; vận dụng kiến thức vào thực tế địa phương, từ đó phát triển nhận thức, kĩ năng, hình thành phẩm chất, năng lực đặc thù và năng lực chung. Kết hợp linh hoạt các phương pháp dạy học tiên tiến, các phương pháp dạy học đặc thù của môn học, tạo điều kiện để học sinh tìm tòi, khám phá, khai thác và chiếm lĩnh kiến thức từ các phương tiện dạy học địa lí như: các dụng cụ quan trắc, dụng cụ đo vẽ,... Thực hiện các hình thức tổ chức dạy học một cách đa dạng và linh hoạt, kết hợp các hình thức dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học trên lớp, dạy học ngoài trời, dạy học trong thực tế, thực địa, học đi đôi với hành, trải nghiệm sáng tạo, đưa học sinh vào thực tế với các phương pháp dự án.

Trong hành trang kiến thức địa lí của học sinh lớp 6, lưới chiếu bản đồ, kinh – vĩ tuyến, kinh – vĩ độ, tọa độ địa lí, tỉ lệ, các loại và các dạng kí hiệu bản đồ... là những kiến thức cơ bản, là kiến thức cốt lõi, là kiến thức “gốc”, không thể không có. Những kiến thức này được học và hành đầy đủ, đúng chuẩn, chắc chắn sẽ khắc sâu vào kí ức học sinh, có điều kiện các em sẽ vận dụng vào thực tế cuộc sống, phát triển được năng lực chung và năng lực chuyên biệt.

7) Chương trình và sách giáo khoa Địa lí 6 mới, chương 1, *Bản đồ - Phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất*, đưa ra khái niệm mới trong bản đồ học: “lược đồ trí nhớ” [4; 113]. Về vấn đề này, tác giả bài báo cho rằng: Khái niệm về sơ đồ, lược đồ dùng trong các tài liệu địa lí đã được

nhiều tác giả viết báo, viết luận văn Thạc sĩ, luận án Tiến sĩ, phân loại và sử dụng dưới nhiều hình thức rất khác nhau.

Trong bản đồ học, chỉ dùng một khái niệm sơ đồ, lược đồ do các viện sĩ Viện hàn lâm Khoa học Nga nêu lên trong cuốn *Từ điển Bách khoa toàn thư các thuật ngữ địa lí tự nhiên*. Đó là:

- “Sơ đồ là bản đồ có độ chính xác thấp, nội dung biểu hiện đơn giản, sơ đồ không thể sử dụng để xác định vị trí đối tượng với độ chính xác tương ứng với tỉ lệ của nó”.
- “Lược đồ là bản đồ đơn giản, thường không có lưới bản đồ. Nó cho ta thấy khái niệm chung về các hiện tượng (sự kiện) đã được biểu hiện trên bản đồ, nêu bật được những nét cơ bản của chúng. Độ chính xác của lược đồ bị giảm bớt do nhiệm vụ đặt trước quy định, chứ không phải do tỉ lệ và đặc điểm nguồn gốc tài liệu bản đồ”.

Sơ đồ và lược đồ chia làm hai loại theo đặc điểm sử dụng. Loại có kích thước lớn treo tường ở trên lớp dùng cho giáo viên giảng dạy. Loại nhỏ trong sách giáo khoa dùng để minh họa cho phần viết. “Sơ đồ và lược đồ dùng trong nhà trường tuy có mặt hạn chế, song chúng tham gia tích cực vào việc hình thành biểu tượng và khái niệm địa lí cho học sinh. Sơ đồ và lược đồ có nguồn gốc tài liệu bản đồ bao giờ cũng có tỉ lệ và bản chú giải” [5; 41], [2; 195, 196], [1; 15, 16].

Khái niệm “Lược đồ trí nhớ”, cũng như “Sơ đồ tư duy”, “Sơ đồ gráp” rất cần đối với học sinh, nhưng trong sách giáo khoa *Địa lí 6* mới đặt ở chương Bản đồ thì không đúng chỗ, đặt “nhầm” chỗ. Bởi vì, trong Khoa học bản đồ không dùng khái niệm này.

3. Kết luận

Không phải ngẫu nhiên mà chương trình địa lí từ trước tới nay (và cả các nước trên thế giới) đều thiết kế chương đầu tiên của *Địa lí 6* là chương bản đồ. Mục đích thiết kế chương 1 là chương bản đồ nhằm trang bị cho các em những kiến thức cơ bản về bản đồ để dùng vào việc học tập môn Địa lí các lớp 6, 7, 8, 9... Đó là điều đúng đắn và hợp lí. Thông qua cấu trúc chương bản đồ của lớp 6 mới thấy rõ kiến thức bản đồ là những kiến thức rất quan trọng, kiến thức ‘gốc’. Cái “gốc” có chắc chắn thì mới hình thành hệ thống kiến thức địa lí vững chắc. Muốn có kiến thức bản đồ chắc chắn thì học phải đi đôi với hành. Không thể có chuyện học kiến thức bản đồ thật, thực hành kiến thức bản đồ không thật (thực hành “kiến thức giả”) - thực hành kiến thức bản đồ tưởng tượng, làm sao có được kiến thức, kĩ năng bản đồ cơ bản và càng không thể có được năng lực chuyên biệt. Học kiến thức bản đồ đúng chuẩn, thực hành củng cố kiến thức, kĩ năng bản đồ và vận dụng vào học tập đúng lúc, vào cuộc sống đúng chỗ, thì sẽ xây dựng kiến thức “gốc” vững chắc, phát triển được năng lực chung và năng lực chuyên biệt.

Trong hành trang kiến thức của học sinh lớp 6 bước vào học địa lí, ngoài kiến thức chung, kiến thức địa lí, nhất thiết phải có hệ thống kiến thức bản đồ đầy đủ, đúng chuẩn thì mới hoàn chỉnh. Thiếu kiến thức bản đồ thì không thể học tốt kiến thức địa lí được. Học sinh lớp 6 không thể “công” thêm những kiến thức bản đồ sai và kiến thức bản đồ đặt “nhầm chỗ” trong hành trang kiến thức đi suốt cả cuộc đời.

Tóm lại, “Ôn cố tri tân” chương bản đồ của sách giáo khoa *Địa lí 6* cũ – mới, nổi cộm: Chương bản đồ của sách giáo khoa mới kém Chương bản đồ của sách giáo khoa cũ một bậc:

- Sách giáo khoa cũ dạy cái “gốc” – lưới chiếu, biến dạng, rồi mới dạy cái “ngọn” – các dạng kinh, vĩ tuyến...
- Sách giáo khoa mới dạy cái “ngọn”, không dạy cái “gốc”, không dạy lưới chiếu và biến dạng trên bản đồ, dẫn đến việc giáo viên hướng dẫn học sinh dùng tỉ lệ đo mọi nơi trên bản đồ tỉ lệ nhỏ, đo cả các khu vực bị biến dạng, đem lại những điều tệ hại cho xã hội sau này.
- Sách giáo khoa cũ dạy các loại và các dạng kí hiệu, dạy kí hiệu đường bình độ trên bản đồ và thực hành chúng đầy đủ.
- Sách giáo khoa mới chỉ dạy các loại kí hiệu, không dạy kí hiệu đường bình độ, song lại thực hành đường bình độ, lại dùng thang tăng độ cao.

- Sách giáo khoa cũ học đi đôi với hành. Học tỉ lệ, kí hiệu – hành đo vẽ rút tỉ lệ, biểu hiện kí hiệu trên sơ đồ.
- Sách giáo khoa mới học thật, hành “giả” - hành tưởng tượng - vẽ lược đồ trí nhớ: lược đồ trí nhớ một trường học. Hành “giả” không bao giờ có được kĩ năng đo vẽ, không thể phát triển được năng lực chuyên biệt của học sinh.
- Sách giáo khoa cũ sai ít.
- Sách giáo khoa mới sai nhiều về kiến thức bản đồ:
 - + Khái niệm sai: “Bản đồ hành chính Việt Nam”. Trên bản đồ hành chính biểu hiện sai ở cú pháp của ngôn ngữ bản đồ và vận dụng phương pháp khoanh vùng diện tích không đúng chuẩn.
 - + Khái niệm “Lược đồ trí nhớ” không dùng trong khoa học bản đồ. Vì sơ đồ, lược đồ dùng trong khoa học bản đồ bao giờ cũng có nguồn gốc tài liệu bản đồ.
 - + Bản đồ Việt Nam trong Đông Nam Á biểu hiện sai về cú pháp của ngôn ngữ bản đồ. Tất cả các đảo và quần đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam phải mang màu sắc như màu sắc phần đất liền của lãnh thổ Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lâm Quang Đốc, 1996. *Sử dụng bản đồ ở trường phổ thông* (sách dùng cho giáo viên). Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [2] Lâm Quang Đốc, 2004. *Bản đồ học* (dùng cho CĐSP). Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Dược (Tổng chủ biên, kiêm chủ biên), Phạm Thị Thu Phương – Nguyễn Quận – Phạm Thị Sen, 2004. *Địa lí 6*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [4] Phạm Minh Giang, Tổng chủ biên xuyên suốt phần lịch sử. Đào Ngọc Hùng Tổng chủ biên kiêm Chủ biên phần địa lí và Nnk, 2021. *Lịch sử và Địa lí 6*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [5] Lâm Quang Đốc, 2009. *Bản đồ giáo khoa*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Lâm Quang Đốc, 2013. *Ngôn ngữ bản đồ (những vấn đề cơ bản)*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7] Lâm Quang Đốc, 2003. *Bản đồ chuyên đề*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [8] Lâm Quang Đốc, 2008. *Thành lập bản đồ kinh tế - xã hội*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [9] Baranxki, 1972. *Phương pháp giảng dạy địa lí kinh tế*, tập 1, 2. Nxb Giáo dục.

ABSTRACT

What should the cartographic knowledge kit for 6th grade pupils provide in the geography program orienting pupils' competence development? Reality and solution

Lam Quang Doc

Faculty of Geography, Hanoi National University of Education

The article studies the cartographic knowledge in geography textbook for 6th grade students, analyses and assesses the advantages and disadvantages of the knowledge given in the first 6 units in cartography chapter of the old version and 5 lessons in the new version. In this research, the definitions as well as their order in the book layout are reviewed to figure out unreasonable features. The article also points out shortcomings in the administrative map, inadequate points in Vietnam in the Southeast Asia, and give sensible explanation for cartographic distortion. In general, this article helps the young pupils master “core” knowledge to form standard cartographic understanding bringing support to the national education reform.

Keywords: cartographic knowledge kit, 6th geography, new program.